

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2023/DS-ST
Ngày: 15-11-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Bình;

2. Ông Trần Văn Liêm.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 469/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị O, sinh năm 1973. HKTT: Ấp Đ, xã Đ1, huyện D, tỉnh Bình Dương; là nguyên đơn.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1983. HKTT: Ấp Đ, xã Đ1, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn bà O có mặt, bị đơn bà H xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn (bà Cao Thị O) trình bày:

Nguyên đơn và bà Nguyễn Thu H là hàng xóm, có quen biết nên nguyên đơn có cho bà H vay tiền nhiều lần để làm ăn. Hai bên có làm giấy cho vay tiền ghi nhận đề ngày 20/10/2022 và 16/11/2022. Tổng số tiền vay là 226.000.000

đồng. Tuy nhiên, hết thời hạn vay mà bà H không có trách nhiệm trả tiền vay dù đã được nguyên đơn đòi nhiều lần.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện ra toà án. Theo đơn khởi kiện, bà O yêu cầu bà H trả tổng số tiền còn nợ là 243.961.200 đồng (hai trăm bốn mươi ba triệu chín trăm sáu mươi một ngàn hai trăm đồng), gồm tiền gốc là 226.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 17.961.200 đồng.

Tại phiên toà, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền 180.000.000 đồng theo sự thừa nhận của bị đơn.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình thì nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ như Tòa án đã công khai.

Ngoài ra, nguyên đơn không cung cấp chứng cứ, không trình bày ý kiến gì khác.

Theo biên bản lấy lời khai và quá trình tham gia tố tụng, ý kiến bà Nguyễn Thu H thể hiện:

Bà H xác định có nợ của bà Cao Thị O số tiền vay là 190.000.000 đồng cho các lần vay (không nhớ cụ thể) nhưng chốt lại giấy nợ là 190.000.000 đồng. Bà H đã trả được 10.000.000 đồng, còn nợ lại bà O số tiền 180.000.000 đồng. Bà H xác nhận chữ ký “H”, chữ viết họ tên và dấu vân tay trên giấy nợ ngày 20/10/2022 và 16/11/2022 do nguyên đơn cung cấp là của bà H tuy nhiên, bà H chỉ còn nợ bà O là 180.000.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn nên chưa trả được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có mặt, bị đơn xin vắng mặt nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Oanh có mặt, bị đơn bà Hiền có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà O yêu cầu bị đơn bà H phải thanh toán số tiền còn nợ là 180.000.000 đồng. Bà H hiện đang cư trú tại ấp Đ, xã Đ1, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn tự nguyện xin rút yêu cầu về số tiền 63.961.200 đồng, đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp với quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu này.

[3] Về nội dung tranh chấp: Bà Oanh yêu cầu bà H thanh toán số tiền còn nợ là 180.000.000 đồng theo giấy cho vay tiền ghi nhận đề ngày 20/10/2022 và 16/11/2022. Bị đơn bà H thừa nhận chữ ký của bà H trên giấy nợ và đồng ý trả cho bà O số tiền 180.000.000 đồng. Đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét giấy mượn tiền đề ngày 20/10/2022 và 16/11/2022, có cơ sở xác định: Giữa bà Oanh và bà H đã thiết lập quan hệ vay tài sản, bà Oanh là bên cho vay, còn bà H là bên vay, số tiền vay là 180.000.000 đồng. Hết thời hạn vay, bà Oanh đã thông báo nhiều lần nhưng bà H vẫn không tiếp tục thực hiện việc trả nợ là bà H đã vi phạm thỏa thuận đã ký kết. Yêu cầu của bà Oanh về việc buộc bà H thanh toán số tiền 180.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 5, 26, 35, 39, 92, 147, 217, 227, 228, 244, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thị O đối với bị đơn bà Nguyễn Thu H về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Nguyễn Thu H có trách nhiệm thanh toán cho bà Cao Thị O số tiền là 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn bà Cao Thị O về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thu H phải trả số tiền 63.961.200 đồng (sáu mươi ba triệu chín trăm sáu mươi triệu hai trăm đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thu H phải chịu 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Hoàn trả cho bà Cao Thị O số tiền 6.099.030 đồng (sáu triệu không trăm chín mươi chín ngàn không trăm ba mươi đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0009442 ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/11/2023).

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Tuyền